

Chương 1

KHÁI NIỆM “BUÔN BÁN”⁽¹⁾

Chương này đề cập đến các khái niệm và định nghĩa về buôn bán. Thường có vô số những tranh luận xung quanh vấn đề “buôn bán người” và những tranh luận đó luôn nóng bỏng. Sở dĩ có những tranh luận đó vì trong thực tế không có một định nghĩa nào về buôn bán người được nêu rõ ràng và được chấp nhận rộng rãi, do đó không có một sự hiểu chung nào về những gì cấu thành nên “buôn bán”. Để làm rõ điều này, những khác nhau về di cư, buôn lậu và buôn bán sẽ được giải thích trong chương này. Các mô hình và hình thức buôn bán cũng sẽ được thảo luận, cùng với một số nghiên cứu điển hình.

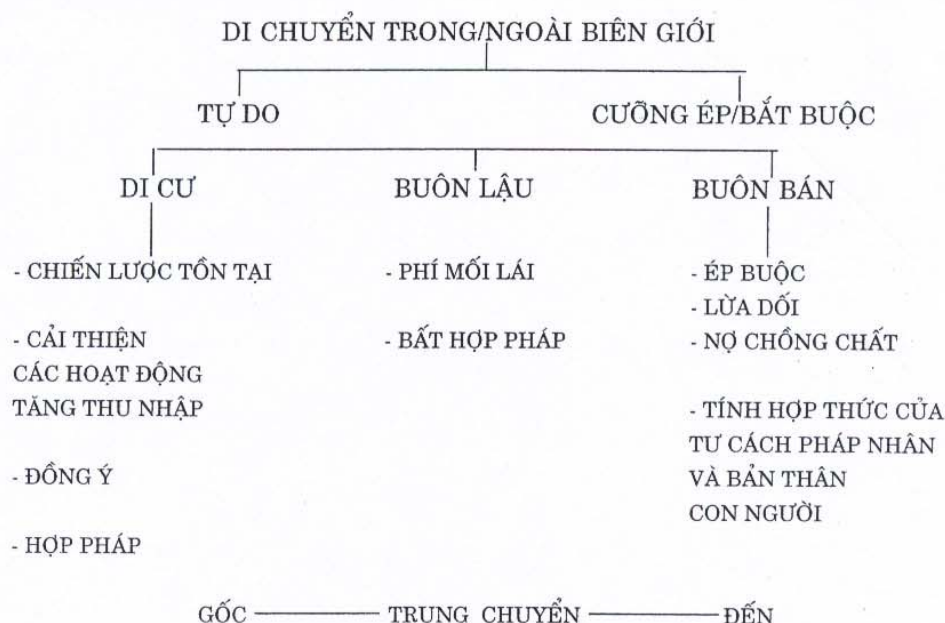
Cuốn Sổ tay này được sử dụng như một tư liệu cho các tổ chức hoạt động vì quyền phụ nữ và trẻ em đã từng trợ giúp phụ nữ và trẻ em bị buôn bán. Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách cũng sẽ đẩy mạnh các hoạt động chính trị của các tổ chức phi chính phủ trong việc gây ảnh hưởng đến các chính sách quốc gia và quốc tế.

¹ Trong “Sổ tay hướng dẫn” này, khi nói về “Buôn bán” có nghĩa là buôn bán người.
(Người biên tập)

Buôn bán

Mỗi một cá nhân đều có quyền di chuyển và di cư tự do để tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Lý do chủ yếu của di cư là lý do kinh tế. Có thể ở các nước gốc các cơ hội việc làm, đặc biệt các cơ hội việc làm cho phụ nữ, là rất hạn chế. Người phụ nữ và gia đình họ có thể rất nghèo. Nhiều phụ nữ lựa chọn việc rời bỏ nhà cửa và đất nước để đến một nơi khác với mục đích tăng thu nhập gia đình, mua một mảnh đất để trồng trọt, cho con đi học, trả nợ, hoặc trả tiền chữa bệnh cho một thành viên trong gia đình bị ốm. Nói cách khác, nhiều phụ nữ di cư với hy vọng là sẽ cải thiện được điều kiện sống của mình và gia đình.

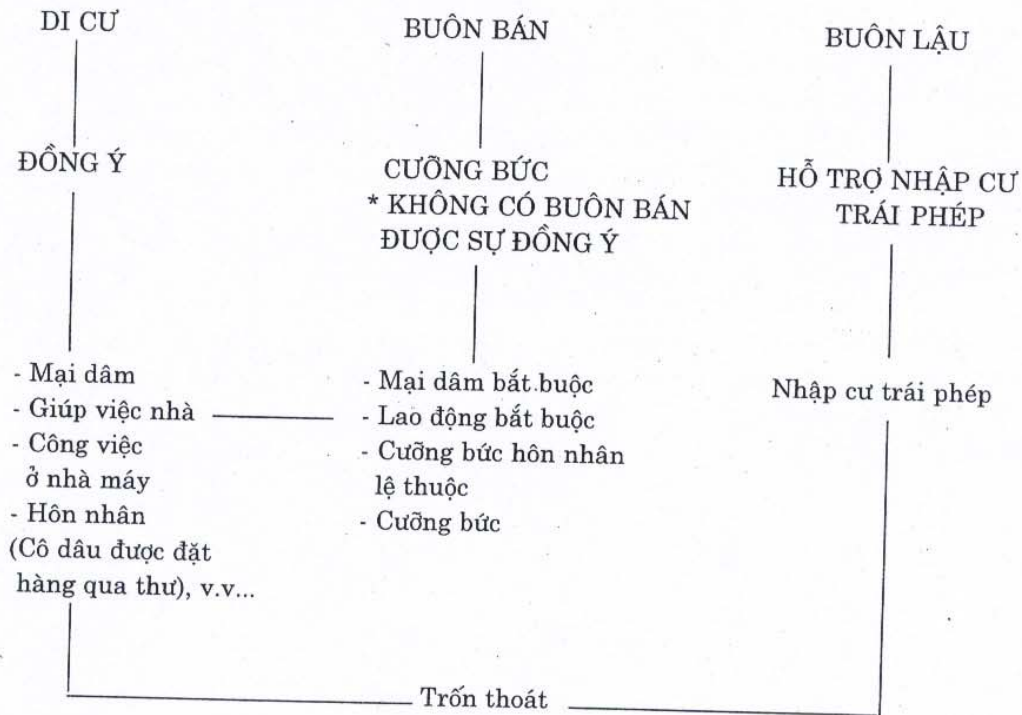
Quá trình toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới đã thay đổi mô hình lao động trên toàn cầu. Ngày nay có nhiều cơ hội hơn cho lưu thông hàng hoá và sản phẩm, và cũng nhiều cơ hội hơn cho những người lao động để có thể di cư tìm kiếm việc làm ở các nền kinh tế có tính công nghiệp hoá cao hơn. Không may, điều này lại dẫn đến thực tế là những người chủ lao động kiếm được nhiều lợi nhuận hơn bằng việc tuyển những lao động di cư đến từ các nước nghèo. Các lao động di cư, mà phần lớn là phụ nữ, lại thấy các cơ hội việc làm này là hấp dẫn. Mặc dù phần lớn các môi trường làm việc ở đó đều thiếu sự bảo hiểm nhưng nhu cầu kiếm được nhiều tiền hơn đã át đi những lo lắng của họ. Do các chính sách nhập cư của phần lớn các nước công nghiệp hoá đang trở nên ngày càng nghiêm ngặt hơn nhằm kiểm soát dòng người nhập cư nên lao động nhập cư và phụ nữ bắt buộc phải lựa chọn con đường bất hợp pháp và qua tay bọn buôn lậu để di cư tìm kiếm việc làm. Hơn nữa, phụ nữ dễ có khả năng trở thành nạn nhân của bọn buôn người hơn, những kẻ này lừa dối họ với những thông tin sai lệch và các cơ hội giả tạo.



- Tuy nhiên, có sự khác nhau rất cơ bản giữa di cư, buôn lậu và buôn bán.

Di cư, kể cả hợp pháp và bất hợp pháp, là quá trình mà con người đồng ý lựa chọn việc rời một nơi này đến một nơi khác. Buôn bán là một hình thức cưỡng bức của di cư bắt buộc mà trong quá trình đó người bị buôn bán được tuyển và chuyển trở đến nơi khác bằng hình thức bắt buộc, đe dọa bạo lực hoặc lừa dối. **Buôn bán có sự đồng ý là một điều mâu thuẫn.**

MỐI QUAN HỆ GIỮA DI CƯ, BUÔN BÁN VÀ BUÔN LẬU



1-2 ĐỊNH NGHĨA VỀ BUÔN BÁN

Trong hoặc ngoài biên giới

Buôn bán có thể diễn ra ở trong và ngoài một đất nước, không nhất thiết là phải qua biên giới quốc gia. Một phụ nữ có thể bị lừa gạt từ nông thôn ra thành thị bởi một lời hứa hẹn có việc làm, hoặc bị bắt cóc từ một làng quê và bị chuyển trở đến một nơi xa lạ. Cần phải định nghĩa buôn bán mà không quá “khắc khe” hoặc “chính xác” về định nghĩa “biên giới”. Điều cực kỳ quan trọng là phải thừa nhận rằng phụ nữ bị buôn bán là nạn nhân, họ bị chuyển đến một môi trường xa lạ, không được liên hệ với gia đình, cộng đồng và bạn bè, bị tách rời khỏi mạng lưới hỗ trợ thường ngày về vật chất, tinh thần hoặc bị cô lập bởi ngôn ngữ hoặc các rào cản văn hoá khác.

Bạo lực hoặc đe dọa bạo lực

Bị mất tự do di chuyển và không được tự ý lựa chọn

Lừa gạt

Có tính đến điều kiện làm việc hoặc bản chất của công việc sẽ làm

Nợ chồng chất

Gán dịch vụ hoặc lao động của bản thân hoặc của người khác cho một món nợ, nếu giá trị của những dịch vụ hoặc lao động đó xét theo cách đánh giá thông thường là không được dùng cho việc thanh toán nợ, hoặc thời gian và bản chất của dịch vụ và lao động đó là không được giới hạn và xác định.

Câu chuyện của Sang

Sang, một phụ nữ 27 tuổi, sinh ra trong một gia đình nghèo ở Đông Bắc Thái Lan. Là một trong 5 người con, Sang không được đến trường, không biết đọc, không biết viết. Khi 17 tuổi, Sang đến Băng Cốc để chăm sóc cho một người già. Sau một năm rưỡi, Sang cùng một số họ hàng mở một cửa hàng ăn nhỏ. Sang rất thích nấu ăn và làm việc ở cửa hàng. Tuy nhiên, chỉ vài năm sau người chủ toà nhà đã đóng cửa hàng. Sang bị thất nghiệp trong vài năm. Đó chính là thời gian mà một người bạn thân của một người họ hàng tìm đến cô để giới thiệu về một việc làm ở Đức.

Wilai, người bạn của người họ hàng của Sang, làm việc cho Bộ Lâm nghiệp Thái Lan. Wilai nói với Sang là cô ta có một người bạn làm chủ một nhà hàng Thái Lan tại Béc Lin, và người đó muốn các cô gái Thái Lan đến đó làm đầu bếp. Wilai đã liên hệ với một số cô gái Thái, trong đó có Sang, để đến Béc Lin, và thoả thuận rằng Sang sẽ đến đó như một người đi du lịch. Khi Sang đến Đức vào tháng 12 năm 1994, Nông, người chủ một nhà hàng, và Thomas, người chồng Đức của cô ta, đã đợi Sang ở sân bay. Họ đưa Sang đến một ngôi nhà, nơi có tám cô gái Thái cũng làm việc cho Nông, đang ở. Lúc đó, Nông nói với Sang rằng Sang nợ cô ta 150.000 Bạt tiền đi đường và phí thị thực. Cô ta nói rằng Sang sẽ phải trả lại số tiền này bằng cách làm việc như một gái mại dâm. Thomas sẽ tìm khách hàng. Người ta nói với Sang rằng tiền do khách hàng trả sẽ đưa cho Nông và Thomas, còn Sang thì chỉ được giữ tiền hoa hồng. Sang rất sợ hãi và đề nghị Nông gửi trả cô lại Thái Lan nhưng Nông từ chối.

Lạm dụng quyền hành hoặc vị trí có ưu thế

Điều đó đa dạng từ việc tịch thu giấy tờ cá nhân để đưa một người vào một vị trí phụ thuộc, đến việc lạm dụng vị trí có ưu thế trong xã hội, lạm dụng quyền làm cha mẹ hoặc lạm dụng vị trí dễ bị tổn thương của những người không có tư cách pháp nhân.

Điều kiện lao động cưỡng bức hoặc lao động như nô lệ

Người bị buôn bán bị đẩy vào các điều kiện lao động bị lạm dụng và cưỡng bức mà trong đó các dịch vụ của họ bị vắt kiệt bỏ qua sự đồng ý của họ. Điều đó bao gồm tất cả các dịch vụ việc nhà, sinh đẻ hoặc các dịch vụ khác diễn ra trong các điều kiện cưỡng bức nêu trên, bất kể các dịch vụ đó có được công nhận là việc làm hay không, diễn ra dưới dạng một hợp đồng lao động hay một hợp đồng hôn nhân, bất kể điều đó là lẽ thường tình trong xã hội hay bất hợp pháp.

ĐỊNH NGHĨA CỦA GAATW VỀ BUÔN BÁN

Mọi hành động và các hành động cố ý tham gia vào việc tuyển, chuyên chở trong hoặc qua biên giới, mua, bán, chuyển, chứa chấp hoặc nhận một người bằng thủ đoạn lừa gạt và cưỡng bức kể cả việc dùng hoặc đe dọa dùng vũ lực, lạm dụng quyền hành hoặc lợi dụng tình hình nợ chồng chất của người đó để đưa hoặc buộc họ làm việc trong tình trạng nô lệ không tự nguyện (việc nhà, tình dục hoặc sinh sản) không hoặc có được trả công, lao động cưỡng bức hoặc có giao kèo, hoặc lao động trong các điều kiện nô lệ, trong một cộng đồng không phải là nơi mà người đó sống khi bị lừa gạt, cưỡng bức hoặc nợ chồng chất ban đầu.

Bình luận

Tham gia vào buôn bán có thể là một cá nhân hoặc một đường dây bắt đầu bằng kẻ đi tuyển và kết thúc bằng kẻ cuối cùng mua hoặc nhận nạn nhân ví dụ như người chủ thuê lao động nặng nhọc hoặc buộc một người lao động trong điều kiện nô lệ hoặc sử dụng người đó như nô lệ, lao động cưỡng bức hoặc có giao kèo cũng như các tình trạng nô lệ khác. Người bị buôn bán phải làm việc trong muôn vàn tình cảnh bị bóc lột hoặc lạm dụng, ví dụ như công nghiệp may mặc, nông nghiệp, lâm nghiệp, ăn xin, công nghiệp tình dục và các ngành công nghiệp khác, và lao động gia đình ví dụ như làm đầy tớ hoặc phải kết hôn bắt buộc mà ở đó họ bị giam giữ như những tù nhân thực sự, bị chồng liên tục cưỡng hiếp. Buôn bán không nhất thiết là phải qua biên giới. Phần lớn các vụ buôn bán hiện nay là đưa người từ vùng này sang vùng khác trong cùng một nước. Mức độ bạo lực và tổn thương mà các nạn nhân bị buôn bán trong nước phải trải qua không kém gì so với các nạn nhân bị buôn bán qua biên giới. Ví dụ, tổn thương mà một người phải chịu đựng khi bị buôn bán qua vài nghìn cây số trong một nước có thể bằng hoặc thậm chí nhiều hơn so với những tổn thương mà một người bị buôn bán qua biên giới nhưng chỉ xa có vài trăm cây số.

1-3 CÁC MÔ HÌNH VÀ HÌNH THỨC BUÔN BÁN

Định nghĩa của Liên Hợp Quốc về Buôn bán

Năm 1994, Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua nghị quyết lên án buôn bán phụ nữ và trẻ em gái:

“Sự di chuyển bất hợp pháp và lén lút của con người qua biên giới quốc gia và quốc tế, phần lớn từ các nước đang phát triển và một số nước có nền kinh tế chuyển đổi, với mục đích cuối cùng là ép buộc phụ nữ và trẻ em gái vào các hoàn cảnh bị áp bức và bóc lột về kinh tế và tình dục vì lợi nhuận của kẻ tuyển người, kẻ buôn bán và các tổ chức phạm tội, cũng như những hoạt động phạm pháp khác liên quan đến buôn bán người, ví dụ như bị bắt buộc giúp việc gia đình, hôn nhân giả, làm việc lén lút và nhận con nuôi giả.”

Năm 1995, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc trong báo cáo của mình nhận xét rằng: “Khi tập trung vào các khía cạnh quốc tế của tệ buôn bán, Đại Hội Đồng đã vượt ra ngoài tầm nhìn hẹp về buôn bán chỉ vì mục đích mại dâm để xem xét các góc độ khác như lao động ép buộc và các hành vi lừa gạt”.

Nước gốc: là nước mà người phụ nữ sống trước khi di cư hoặc bị buôn bán

Nước quá cảnh: là nước đi qua trên đường từ nước gốc đến nước đích, thường vì mục đích lấy giấy tờ đi đường, giấy tờ hôn nhân và thị thực.

Nước đích: là nước mà người đó sống sau khi di cư hoặc bị buôn bán

Tuyển

Chuyên trở

Các điều kiện như nô lệ/Lao động ép buộc

Mô hình 2 bước: Người phụ nữ trước hết bị buôn bán từ làng mình đến thành phố vì việc làm, sau đó bị chuyển ra nước ngoài

Mô hình 1 bước: Người phụ nữ bị buôn bán trực tiếp từ làng mình ra nước ngoài

1-4 BUÔN BÁN NHĂM CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC NHAU

Buôn bán để hoạt động tình dục

Có nhiều phụ nữ di cư biết rằng họ sẽ phải làm việc trong ngành công nghiệp tình dục. Tuy nhiên, nhiều người không biết về các điều kiện của việc làm và tình trạng mất sự kiểm soát đối với công việc và các khoản kiếm được. Nhưng cũng có những phụ nữ, bị lừa hoặc ép buộc, phải dấn thân vào công nghiệp tình dục trái với ý muốn của mình. Họ đã bị lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, bị giữ giấy tờ đi đường và tiền công, bị đánh đập, tấn công tình dục, bị giam cầm và lạm dụng tâm lý. Khi gái mại dâm cố buộc tội bọn buôn người họ hiểu rằng hành động của họ chỉ dẫn đến kết quả là chính họ sẽ bị bắt vì tội mại dâm. Một số quan chức làm việc trong ngành luật pháp tham gia vào hoạt động buôn bán, hỗ trợ làm giấy tờ đi đường, bảo vệ tổ chức hoặc những kẻ buôn người.

Pung đến Nhật Bản sau khi ký hợp đồng với một nhà máy đồ hộp. Lúc đầu cô cũng nghi ngờ về lời đề nghị, nhưng sau đó cảm thấy yên tâm vì đã ký bản hợp đồng chính thức. Cô được đưa đến một quán bar ở Yamanashi Prefecture nơi một tú bà người Đài Loan nói với cô rằng cô nợ 3,8 triệu Yên (bằng 38.000 USD) và cách duy nhất để trả số tiền đó là phải làm gái mại dâm. Pung bị phạt 15.000 Yên do không trang điểm khi làm việc, 1.500 Yên vì đánh vỡ một cái ly, và 10.000 Yên cho mỗi một phút trở về muộn sau khi tiếp khách. Tất cả những khoản đó đều làm cho món nợ của cô ngày càng chồng chất.

Salaa, Nhật Bản

Sokha, 18 tuổi, sống cùng mẹ ở Phnom Pênh. Tháng 1 năm 1996, nhân dịp ngày lễ, cô được một người dì mời đến Sihanoukville. Người dì đã bán cô cho một nhà chứa để lấy 450 Bt (bằng 18 USD). Sokha bị nhốt trong phòng. Mỗi lần cố gắng trốn cô đều bị bắt lại và đánh đập. Cô phải tiếp từ 3 đến 9 khách mỗi ngày. Mẹ cô đã báo công an về việc Sokha mất tích. Ngày 20/3/1996, công an đã tìm thấy Sokha trong một nhà chứa ở tỉnh Battambang, cách Sihanoukville khoảng 600 cây số. Cảnh sát đã bắt bà dì của Sokha, bà ta đã thú nhận là đã bán Sakha cho nhà chứa nợ. Vụ việc đã được đưa ra xử vào ngày 27/6/1996. Kẻ phạm tội bị kết án vì tội giam cầm trái phép và bị phạt 2 năm tù giam.

Hiệp Hội Phát triển Phụ nữ Campuchia.

Buôn bán trẻ em để hoạt động tình dục

Meena 16 tuổi. Một ngày nọ, mẹ em đưa em đến Sonagachi. Sau đó em bị đưa đến một khách sạn, nơi em bị ép buộc phải làm tình với một người đàn ông. Meena la hét và khóc nhưng mẹ em đã ngăn và ép em phải làm việc đó. Meena phải phục vụ từ 4 đến 5 đàn ông một ngày. Khách hàng trả tiền cho mẹ em. Khách hàng cũng cho em tiền hoa hồng, nhưng cả số tiền này em cũng phải đưa cho mẹ. Một ngày nọ, Meena bị công an bắt và đưa đến một trại tập trung và ở đó một tháng rưỡi. Mẹ của Meena bị tù một tháng.

Không rõ nguồn

Buôn bán để làm việc gia đình

Nhiều phụ nữ lâm vào cảnh nợ nần chồng chất do vay với lãi suất quá cao từ các tổ chức tuyển họ làm việc. Họ bị ép buộc làm việc cho chủ lao động thậm chí ngay cả trong những điều kiện làm việc tồi tệ nhất. Những phụ nữ bị buôn bán để làm việc gia đình cũng thường bị ép buộc làm những công việc ở các khu kinh doanh của chủ lao động, ví dụ như nhà hàng hoặc nhà máy. Các hình thức bạo lực bao gồm giữ hộ chiếu, giam cầm và cấm liên lạc với bên ngoài, giữ tiền công, làm việc trong nhiều giờ và quấy nhiễu tình dục.

Larena đến Kuwait từ Philippines để làm người giúp việc nhà. Cô không được nhận tiền công trong 15 tháng làm việc. Larena bị giam giữ trong nhà. Cô nói “Họ không bao giờ cho tôi rời khỏi nhà, tôi không được đến nhà thờ, thậm chí không được đi đổ rác”. Cô thường xuyên bị đánh đập. Sau một lần bị người chủ lấy khăn thắt cổ làm cho cô nghẹn thở, cô đã cố tự tử bằng cách nhảy từ tầng ba xuống. Cô phải nằm viện 6 tháng và mổ 5 lần chỗ bị thương. Cố ý tự tử là một tội nghiêm trọng ở Kuwait bởi vậy Larena có thể bị bắt vì tội này.

Dự án Quan sát Quyền Phụ nữ ở Trung Đông, 1992.

Buôn bán vì mục đích hôn nhân

Bọn buôn người có thể đóng vai những kẻ mối lái hôn nhân và hứa với những người phụ nữ rằng họ sẽ được giới thiệu với những người chồng tương lai thành đạt. Một số người nước ngoài đến một đất nước nào đó để tìm gặp phụ nữ, cưới và dụ dỗ họ ra nước ngoài. Những phụ nữ đó đến sống ở một môi trường mới, không hiểu biết nhiều về văn hoá cũng như ngôn ngữ và trở thành những nô lệ thực sự. Chồng họ có thể đã có vợ hoặc họ có thể là bọn ma cô. Những phụ nữ này sau đó bị ép buộc làm mại dâm, lao động không được trả công hoặc kết thúc bằng những cuộc hôn nhân lệ thuộc. Một số người chồng rất lạm dụng. Ở nhiều nước tình trạng cư trú của người phụ nữ phụ thuộc vào thái độ của họ đối với cuộc hôn nhân hiện tại. Ngoài ra, địa vị công dân của con cái người phụ nữ đó có thể phụ thuộc vào hôn nhân, và tương tự như vậy đối với quyền thừa kế và sở hữu tài sản của người phụ nữ.

Nạn bắt cóc và bán phụ nữ làm vợ đang gia tăng đáng kể ở một số vùng quê. Nhiều phụ nữ bị đánh đập và hăm hiếp ngay trong tay bọn buôn nô lệ. Sau khi bị bán, nhiều người đã bị những người đàn ông mua họ làm vợ đối xử tàn nhẫn và vô nhân đạo. Những người đàn ông đó còn dùng bạo lực dã man để ngăn chặn họ khỏi chạy trốn. Bản thân lệ cô dâu đặt hàng qua thư không phải là buôn bán phụ nữ, mặc dù hành động đó tạo ra nhiều cơ hội để bọn buôn người bóc lột những phụ nữ muốn cải thiện cuộc sống của mình thông qua hôn nhân. Người phụ nữ, đối tượng của dịch vụ cô dâu đặt hàng qua thư, dễ bị tổn thương do địa vị pháp lý của họ là một người di cư chỉ có giấy phép tạm trú mà giấy này phụ thuộc vào mối quan hệ hoặc sự bảo trợ của vị hôn phu của họ. Trong hoàn cảnh đó, người vợ thường không dám tìm đến các cơ quan chức năng để được bảo vệ hoặc không dám rời bỏ người chồng tàn bạo vì sợ bị xuất cảnh.

Hôn nhân ép buộc

Bình ở tỉnh Quảng Ninh bị Hương, một người bạn thân, lừa gạt. Hương rủ Bình đi Trung Quốc để mua thuốc cho bố cô (bố Hương bị ốm nặng). Đi cùng với Bình có Nông. Hương đưa Bình và Nông qua cửa ải biên phòng ở Bình Liêu đến Tung Trung, Trung Quốc và bán họ cho Phong Thanh lấy 3.500 Yuan. Chồng của Bình 28 tuổi, có một tay bị mất vài ngón. Gia đình nhà chồng sống bằng nghề nông.

Đợi mãi không thấy Bình trở về, mẹ của Bình đã bị thị Thanh dụ dỗ đến Trung Quốc tìm con. Thị Thanh đã bán bà cho một người đàn ông Trung Quốc 63 tuổi lấy 1.500 Yuan.

GAATW, 1998

Buôn bán vì lao động ép buộc

Phụ nữ, nam giới và trẻ em có thể bị buôn bán để làm những công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng hoặc công nghiệp. Họ hy vọng sẽ được trả công cao nhưng trong nhiều trường hợp họ được trả rất thấp hoặc không được trả gì cả. Có nhiều hình thức đa dạng về xâm hại thể xác, tình dục và tâm lý ở nơi làm việc. Nhiều người trong số đó do tình trạng bất hợp pháp của mình ở nước đến, có thể ngần ngại tìm sự giúp đỡ từ các nhà chức trách vì sợ bị buộc tội di cư bất hợp pháp.

Sophany, một đứa trẻ mồ côi 8 tuổi ở Campuchia bị bắt cóc và bán cho một trang trại hoa quả ở Thái Lan để làm những công việc của trẻ em. Cô bé đã làm việc ở trang trại trong 5 năm và hàng đêm bị người chủ và các lao động khác lạm dụng tình dục.

Hiệp hội Phát triển Phụ nữ Campuchia

Một nhóm gồm 238 phụ nữ từ Sri Lanka đến Trung Đông để làm việc trong một nhà máy. Họ được trả công rất thấp và người ta hứa sẽ trả đầy đủ khi kết thúc hợp đồng ba năm. Nhà máy đã đóng cửa trước thời hạn 3 năm và mỗi công nhân chỉ được trả 100 USD và sau đó bị trục xuất.

INFORM, Sri Lanka

Một nhóm công dân Thái Lan, phần lớn là phụ nữ, bị buôn bán sang Mỹ để làm việc trong một nhà máy may ở El Monte, California. Khi tới nơi, họ bị giam giữ trong nhà máy, trong tình trạng nợ ngập đầu và không được nhận tiền công vì số tiền nợ đó. Một số người bị giữ lại nhà máy bảy năm. Năm 1995, họ bị sa thải vì nhà máy bị khám xét.

GAATW, 1997

Buôn bán để làm nghề ăn xin

Buôn bán để làm nghề ăn xin đã trở thành một hiện tượng gia tăng ở tiểu vùng Mê Công. Những phụ nữ cao tuổi, người tàn tật hoặc trẻ em được tuyển từ các làng xa xôi hẻo lánh và đưa đến các thành phố lớn bên ngoài đất nước họ, nơi họ không thể nói tiếng địa phương và không biết đường xá. Họ hoặc vì quá yếu hoặc quá già nên không thể trốn khỏi người chủ lao động ở một nơi mà họ không biết một ai. Hàng ngày họ bị đưa đến những địa điểm xa lạ. Họ không được phép tự mình đi lại và bị chủ giám sát, những người này thu tiền của họ mỗi khi hộp tiền họ xin được đầy. Bị ép buộc đi ăn xin là một việc làm nhục nhã. Nhiều người sống trong nỗi sợ hãi bị công an bắt và sự quản thúc của những người quản lý họ.

Một phụ nữ tìm đến một bà già 70 tuổi ở một làng ở Battambang, Campuchia và nói với bà rằng bà có thể kiếm được tiền ở Thái Lan. “Năm ngoái vào mùa mưa ở đây bị lụt, mọi thứ đều bị ngập nước cả. Tôi không kiếm sống được, bởi vậy tôi đã đi theo cô ta. Cô ta đã lấy của tôi 5.000 Bat, số tiền mà theo dự tính tôi sẽ kiếm được ở Thái Lan. Cô ta bảo tôi đi đến Poipet. Ở đó tôi gặp rất nhiều người khác, và có rất nhiều người dẫn đường. Chúng tôi rời đi Bằng Cốc. Ở đó họ đưa tôi đến một youn (một thuật ngữ xấu dành cho người Việt Nam) và bán tôi. Anh ta cho tôi gạo để ăn và một nơi để ngủ trong nhà anh ta. Ban ngày, chúng tôi phải đi ra ngoài để xin tiền cho anh ta.”

IOM, 1997.